

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-PT
Ngày 29 - 10 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán:

Ông Châu Văn Mỹ

Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78 /2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Minh N. Do có kháng của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh N**, sinh năm 1981, tại thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Số 101B, đường Phạm Văn K, Khóm S, Phường L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Phạm Minh S, sinh năm 1959 và mẹ là Đoàn Thị T, sinh năm 1958; có vợ tên Trang Thị Tú A, sinh năm 1986 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Nuôi là Luật sư của Văn phòng Luật sư Ánh Sáng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau, (có mặt).

- Bị hại: Bà **Khưu Lệ K**, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khóm L, Phường I, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông **Bùi Minh T**, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khóm L, Phường I, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Là chồng của bị hại.

2. Chị **Bùi Thị Ái N**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khóm L, Phường I, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Là con của bị hại.

3. Chị **Bùi Thị Ái C**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khóm L, Phường I, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Là con của bị hại.

4. Chị **Bùi Thị Ái G**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khóm L, Phường I, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Là con của bị hại.

5. Anh **Bùi Tuấn T**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khóm L, Phường I, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Là con của bị hại.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Ông **Bùi Minh T**, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khóm L, Phường I, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 9 năm 2018, (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Trường G và bà Nguyễn Thị N không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 55 phút, ngày 26 tháng 8 năm 2018 bị cáo điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 69B - 00342 mang biển hiệu Mỹ Hiền đi trên tuyến quốc lộ 1A hướng Cà Mau - Bạc Liêu khi đến gần trụ điện số 146A thuộc khu vực Khóm L, Phường I, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thì va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 94N1 - 3479 do bà Khuru Lệ K điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều với hướng của xe ô tô khách làm cho bà K ngã xe và té xuống lộ bị xe ô tô khách biển số kiểm soát 69B - 00342 do bị cáo điều khiển cán qua người làm cho bà K tử vong tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định về tử thi số 18/TT ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Trung tâm pháp y Tỉnh Bạc Liêu kết luận: Nguyên nhân dẫn đến cái chết của nạn nhân Khuru Lệ K là do chấn thương sọ não hở.

Đồng thời Cơ quan điều tra có thu được đoạn camera an ninh khi xảy ra tai nạn và Tại bản kết luận giám định số 4368/09B ngày 15 tháng 11 năm 2018, đã kết luận:

+ Tập tin hình ảnh (video) là liên tục về nội dung và không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép chỉnh sửa về nội dung.

+ Nội dung video cần giám định ghi nhận vụ việc va chạm gây tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô khách biển số xe Mỹ Hiền với xe mô tô ở thời gian hiển thị 08 giờ 55 phút 09 giây, ngày 26 tháng 8 năm 2018. Xác định xe ô tô chạy sau và va chạm vào xe mô tô

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/9/2019, bị cáo Phạm Minh N kháng cáo xin giảm án và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo chỉ yêu cầu xin hưởng án treo vì bị cáo ăn năn hối cải, đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cha và con bị cáo đang bị bệnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 24/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực cùng với chủ xe bồi thường cho bị hại và được đại diện bị hại có nhiều đơn xin bãi nại, giảm án cho bị cáo. Hiện gia đình bị cáo gặp khó khăn, cha ruột và con ruột bị bệnh. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Minh N thừa nhận: Vào khoảng 08 giờ 55 phút, ngày 26 tháng 8 năm 2018 bị cáo điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 69B - 00342 mang biển hiệu Mỹ Hiền đi trên tuyến quốc lộ 1A hướng Cà Mau - Bạc Liêu khi đến gần trụ điện số 146A thuộc khu vực Khóm L, Phường I, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thì va chạm vào xe mô tô biển số kiểm soát 94N1 - 3479 do bà Khuru Lệ K điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều và là nguyên nhân làm cho bà K tử vong. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở điều tra đã chứng minh được xe bị cáo và bị hại lưu thông cùng chiều, khi đến gần trụ điện số 146A do có một chiếc xe mô tô di chuyển ngược chiều và rẽ trái nên xe bị hại đã di chuyển từ làn đường xe thô sơ sang làn đường xe cơ giới (làn đường cho phép xe bị hại lưu

thông) và đang cùng làn xe với bị cáo thì bị cáo vượt lên xe của bị hại từ phía sau, nên đã cho xe của bị cáo lệch về phía bên trái theo hướng xe của bị cáo, bị cáo thừa nhận khi bị cáo vượt lên thì có phát hiện vài xe bên lề phải chạy cùng chiều. Cùng lúc này có một chiếc xe ô tô lưu thông theo hướng ngược chiều với bị cáo nên bị cáo đã lách nhẹ xe ô tô của bị cáo đang điều khiển qua bên phải và va chạm với bị hại, hậu quả làm cho bị hại tử vong là có xảy ra trên thực tế.

[2] Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo chạy sau vượt lên va chạm vào xe mô tô bị hại, không đảm an toàn làm cho bị hại chết do bị cáo thực hiện như trên đã vi phạm Điều 14 của Luật giao thông đường bộ, do vượt xe khi có chướng ngại vật phía trước và làm chết người nên Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như cấp sơ thẩm quyết định là phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Bản án sơ thẩm đã xem xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện bị hại có nhiều đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo chỉ 01 năm tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo cũng như lời bào chữa của Luật sư mà có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và giữ nguyên Bản án

hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Minh N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Minh N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND TX. G (02 bản);
- CQĐT TX. G (01 bản);
- Chi cục THA TX. G (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Đại diện Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

Cao Văn Tám